

Bản án số: **08/2020/HS-ST**

Ngày: 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.
2. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị C; sinh ngày 03/02/1974 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mỹ L (đã chết) và bà Phùng Thị X (đã chết); chồng: Trần Xuân Lịch (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 1999; anh chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là con thứ 10 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Bá D, sinh năm 1987, trú tại: thôn T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

2. Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1987, trú tại: tổ dân phố T, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

3. Ma Thị T, sinh năm 1978, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

4. Phạm Đình T, sinh năm 1970, trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2020, Nguyễn Bá D cùng Nguyễn Tuấn D, trú tại tổ dân phố T, thị trấn S đến quán của Trần Thị C, tại thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương uống bia. Sau đó, D hỏi Ch: “Có em nào ngon không gọi cho em một đứa?” (ý D bảo C giới thiệu cho một gái bán dâm để mua dâm), Ch đồng ý, hai bên thỏa thuận 500.000 đồng một lượt mua bán dâm và D đưa tiền cho C. C gọi điện thoại bảo Ma Thị T, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã Tú T đi bán dâm cho D thì T đồng ý. Khoảng 10 phút sau T đến quán của C, hai bên thỏa thuận khi T bán dâm cho D xong thì C trả cho T 200.000 đồng.

Sau đó, D và T điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ A thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, D thuê phòng B3 tầng 2 của nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm với T. Trong quá trình cho thuê phòng thì ông Phạm Đình T (chủ nhà nghỉ A) có nghi ngờ D và T thực hiện hành vi mua, bán dâm nên đã trình báo Công an huyện Sơn Dương.

Hồi 13 giờ ngày 19/9/2020 tại nhà nghỉ A, tổ công tác Công an huyện Sơn Dương đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Bá D và Ma Thị T về hành vi mua, bán dâm. Thu giữ: 01 vỏ bao cao su, đã bị xé, trên vỏ có chữ VIP Plus, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu FOXFONE F112i của Ma Thị T.

Cáo trạng số 112/CT-VKSSD, ngày 28/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Thị Chín về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị C phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su, đã bị xé, trên vỏ có chữ VIP Plus, 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng.

- Áp dụng: Các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2020, tại quán bán hàng của Trần Thị C thuộc thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trần Thị C đã có hành vi dẫn dắt môi giới để Ma Thị T bán dâm cho Nguyễn Bá D, bị cáo C đã nhận của D số tiền 500.000 đồng (trong đó 300.000 đồng là tiền công môi giới của C và 200.000 đồng là tiền bán dâm của T).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Thị C về tội “*Môi giới mại dâm*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đến thuần phong, mỹ tục, sức khỏe con người, và còn là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV- AIDS. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nhất là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng và răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mẹ đẻ bị cáo là bà Phùng Thị X được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền thu lời có giá trị không lớn (300.000 đồng) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 vỏ bao cao su, đã bị xé, trên vỏ có chữ VIP Plus, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu FOXFONE F112i của Ma Thị T; Trần Thị C giao nộp 500.000 đồng (là số tiền Chín nhận từ Dục).

Ngày 23/9/2020, Cơ quan điều tra trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu FOXFONE F112i, vỏ nhựa, màu đen, số IMEI: 352121086424106 cho Ma Thị Tiếp, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 vỏ bao cao su, đã bị xé, trên vỏ có chữ VIP Plus; 01 bao cao su đã qua sử dụng; đây là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo giao nộp (trong đó 300.000 đồng là tiền công môi giới của C và 200.000 đồng là tiền bán dâm của T) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Bá D và Ma Thị T có hành vi mua, bán dâm, ngày 23/9/2020 Công an huyện Sơn Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và T (hình thức phạt tiền) nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị C** phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị C **06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su, đã bị xé, trên vỏ có chữ VIP Plus, 01 bao cao su đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

